TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ	*TP.Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 ,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Chị Phạm Bé T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau toàn bộ yêu cầu về việc thuận tình ly hôn, cụ thể:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T thống nhất tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Đan K, sinh ngày 02/08/2016 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Bé T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T phải nộp số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)*. Ngày 24/02/2020, anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001471 được chuyển thu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T thống nhất tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Đan K, sinh ngày 02/08/2016 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Bé T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T phải nộp số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)*. Ngày 24/02/2020, anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Bé T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001471 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND thị trấn T, H. T, T.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.